

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày: 24 - 11 - 2021

chính, hành vi hành chính về
lĩnh vực quản lý đất đai”

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Cường

Ông Võ Ngọc Thông

Ông Đặng Kim Nhân

cấp cao tại Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Bà Bùi Ngô Ý Nhi

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Những xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 168/2021/TLPT-HC ngày 15 tháng 3 năm 2021, về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính về lĩnh vực quản lý đất đai”.

Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 466/2021/QĐ-PT ngày 08 - 11 - 2021, giữa các đương sự:

trần T4, huyện B1, tỉnh Quảng Nam.

chỉ: Khối phố B, thị trấn T3, huyện H2, tỉnh Quảng Nam, có mặt;

Nguyễn Thị Tuyết S, Công ty Luật T4, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Nam, có mặt.

2. Người bị kiện:

- Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam;

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh N, chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T, có đơn xét xử vắng mặt.

- Ông Đinh Hữu Tr – Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố T, có đơn xét xử vắng mặt;

- Ông Trương Công T1 – Phó Giám đốc Ban Quản lý các dự án Đầu tư và Xây dựng thành phố T, có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ban Quản lý các dự án Đầu tư và Xây dựng thành phố T; địa chỉ: Số 159 đường T5, thành phố T, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt;

- Ông Cao Ngọc T2, sinh năm 1959; địa chỉ: Tổ M, thị trấn T4, huyện B1, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T2: Bà Đoàn Thị Bích Th; địa chỉ: Khối phố B, thị trấn T3, huyện H2, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt;

- Ông Cao Ngọc V, sinh năm 1984; địa chỉ: Xã T6, huyện N2, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt;

- Bà Cao Thị Diệu L, sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ M, thị trấn T4, huyện B1, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

Người kháng cáo: Ủy ban nhân dân thành phố T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo bản án sơ thẩm, tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời trình bày của người khởi kiện, thể hiện:

Năm 2012, gia đình bà Nguyễn Thị H bị thu hồi đất để giải phóng mặt bằng xây dựng đường T7 kéo dài. Ngày 29/8/2016, gia đình bà H đã được Ban Quản lý các dự án Đầu tư và Xây dựng thành phố T (BQL) tổ chức cuộc họp để bố trí tái định cư. Tại buổi làm việc, bà H đã thống nhất chọn lô 24, khu A11, thuộc dự án quy hoạch khu dân cư phía Tây, đường AH - QP, diện tích 170,8m², đơn giá 1.650.000 đồng/m²; gia đình bà H thuộc diện phải nộp 100% tiền sử dụng đất. Nhưng các cơ quan chức năng không tiếp tục thực hiện các thủ tục cho gia đình bà. Ngày 10/8/2019, BQL tiếp tục mời gia đình bà để làm việc với nội dung: Thống nhất bố trí cho hộ bà Nguyễn Thị H 01 lô khác, tại khu dân cư khác và phải căn cứ giá đất hiện tại năm 2019 để nộp. Không thống nhất với nội dung trên, bà Nguyễn Thị H đã khiếu nại và được giải quyết bằng Quyết định 3635/QĐ-UBND ngày 30/6/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố T, với nội dung: Không chấp nhận nội dung khiếu nại của hộ bà Nguyễn Thị H. Nay bà Nguyễn Thị H khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định số 3635/QĐ-UBND ngày 30/6/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T, về việc giải quyết khiếu nại của ông (bà) Cao Ngọc T2-Nguyễn Thị H, thường trú tại tổ M, thị trấn T4, huyện B1, tỉnh Quảng Nam;

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố T bố trí lô đất có số lô 24, khu A11, thuộc dự án quy hoạch khu dân cư phía Tây, đường AH - QP, với diện tích 170m², đơn giá duyệt là 1.165.000 đồng/m²- hệ số 1, mặt đường cắt 19,5m mà UBND thành phố T đã thống nhất bố trí cho hộ gia đình bà theo đúng quy định của pháp luật. Nếu lô đất trên không còn thì bố trí lô 17, khu B4, khu dân cư Đông Tân Thạnh, diện tích 171,5m²

2. Theo bản án sơ thẩm, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện, Ủy ban nhân dân thành phố T, thể hiện:

Hộ ông Cao Ngọc T2 và bà Nguyễn Thị H bị thu hồi toàn bộ thửa đất số 09, diện tích 198,1m², loại đất vườn theo dự án đường T7 kéo dài; tổng số tiền bồi thường cho hộ là 126.982.100 đồng. Ngày 25/5/2012, hộ ông T2, bà H đề nghị được mua một lô đất ở theo giá sàn, không qua đấu giá và được UBND thành phố T thống nhất chủ trương tại Thông báo số 254/TB-UBND ngày 04/6/2012. Đến ngày 22/3/2016, ông T2 mới có đơn đề nghị giao 01 lô đất theo thông báo của UBND thành phố. Trên cơ sở báo cáo của BQL và Biên bản làm việc giữa hộ ông T2, bà H với các ngành đơn vị của thành phố, UBND thành phố thống nhất chủ trương giao cho hộ ông T2 01 lô đất tại khu tái định cư phía Tây đường AH - QP theo đơn giá sàn, không qua đấu giá; ông T2 phải nộp 100% tiền sử dụng đất và không được nợ tiền sử dụng đất. Đồng thời, đề nghị hộ ông T2, bà H liên hệ BQL để được hướng dẫn lập các thủ tục tiếp theo trước khi giao đất. Tuy nhiên, từ tháng 9/2016 đến tháng 5/2019, hộ ông T2, bà H không liên hệ với BQL để được hướng dẫn lập các thủ tục tiếp theo và hộ cũng không gửi thêm đơn thư kiến nghị nào liên quan đến nội dung này. Đến ngày 03/6/2019, hộ ông T2, bà H mới tiếp tục có đơn đề nghị UBND thành phố giải quyết bố trí 01 lô đất ở theo giá sàn, không qua đấu giá theo thông báo trước đây.

Hiện nay, UBND thành phố vẫn thống nhất chủ trương nếu gia đình có nhu cầu thì vẫn giao cho gia đình bà H 01 lô đất, nộp 100% tiền sử dụng đất theo giá sàn, không qua đấu giá, giá đất tại thời điểm giao đất. Các nội dung khởi kiện của bà H thì BQL và UBND thành phố T không có cơ sở xem xét.

3. Theo bản án sơ thẩm, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Cao Ngọc T2, ông Cao Ngọc V, bà Cao Thị Diệu L, thể hiện: Thống nhất như nội dung trình bày của người khởi kiện.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2021/HC-ST ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định: Căn cứ Điều 3; Điều 30; Điều 32; Điều 115; Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính 2015. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H:

- Hủy Quyết định số 3635/QĐ-UBND ngày 30/6/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T về việc giải quyết khiếu nại của ông (bà) Cao Ngọc T2-Nguyễn Thị H, thường trú tại tổ M, thị trấn T4, huyện B1, tỉnh Quảng Nam;

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố T bố trí lô đất tái định cư có diện tích 171,5m² thuộc lô 17, khu B4, khu dân cư Đông Tân Thạnh, thành phố T theo đơn giá duyệt năm 2016 cho hộ bà Nguyễn Thị H theo đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 03/02/2021, Ủy ban nhân dân thành phố T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện trình bày không rút Đơn khởi kiện. Người bị kiện không rút kháng cáo.

Ông Trương Công T1 trình bày: Vụ án đã kéo dài quá lâu, Tòa án quyết định như thế nào thì chính quyền thực hiện.

Luật sư Nguyễn Thị Tuyết S trình bày, bà Th bổ sung thể hiện: Trong vụ án này, lỗi thuộc về chính quyền Ủy ban nhân dân thành phố T. Vụ án kéo dài gây ảnh hưởng đến quyền lợi của bà H. Nguyên nhân là do chính quyền đã thống nhất bố trí lô đất cho bà H rồi, nhưng lại mang đi chuyển nhượng cho người khác. Do đó, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của UBND thành phố T, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm.

- + Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án theo trình tự phúc thẩm đến trước nghị án, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện việc tuân theo pháp luật đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính.

- + Về nội dung vụ án: Hộ gia đình bà H bị giải tỏa, có nhu cầu mua một lô đất và được UBND thành phố T thống nhất bố trí cho mua một lô đất ở theo giá sàn không qua đấu giá theo Thông báo số 254/TB-UBND ngày 04/6/2012. Cụ thể là lô đất số 24, khu A11, thuộc dự án quy hoạch khu dân cư phía Tây, đường AH - QP, diện tích 170,8m², đơn giá 1.650.000 đồng/m², hệ số 01, mặt cắt đường 19,5m. Tuy nhiên, chính quyền không tiến hành các thủ tục giao đất cho gia đình

bà H theo chủ trương. Lỗi chậm trễ làm các thủ tục giao đất là do cơ quan Nhà nước. Năm 2019, mới giải quyết giao đất theo giá tại thời điểm 2019 là ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà H. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị H là có căn cứ. Kháng cáo của UBND thành phố T là không có căn cứ để chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Sau khi nghe trình bày, tranh luận; ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên; căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; sau khi thảo luận, nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng:

Ngày 03/02/2021, Ủy ban nhân dân thành phố T kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2021/HC-ST ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam. Như vậy, kháng cáo của Ủy ban nhân dân thành phố T là trong thời hạn luật định, do vậy Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết:

Năm 2012, hộ gia đình ông Cao Ngọc T2, bà Nguyễn Thị H bị giải tỏa và được UBND thành phố T thống nhất cho mua 01 lô đất tái định cư theo giá sàn, không qua đấu giá. Hộ ông T2, bà H đã liên hệ để nộp tiền nhận đất nhưng không được giải quyết nên bà Nguyễn Thị H đã khiếu nại. Ngày 30/6/2020, Chủ tịch UBND thành phố T ban hành Quyết định số 3635/QĐ-UBND (Quyết định số 3635/QĐ-UBND), giải quyết khiếu nại của ông (bà) Cao Ngọc T2-Nguyễn Thị H, thường trú tại tổ M, thị trấn T4, huyện B1, tỉnh Quảng Nam, với nội dung: “Không công nhận nội dung khiếu nại của ông (bà) Cao Ngọc T2-Nguyễn Thị H về đề nghị giao một lô đất ở theo giá sàn tại thời điểm năm 2016, vì việc khiếu nại không có cơ sở giải quyết...”. Không đồng ý với Quyết định số 3635/QĐ-UBND. Ngày 04/8/2020, bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam giải quyết: Hủy Quyết định số 3635/QĐ-UBND ngày 30/6/2020 của Chủ tịch UBND thành phố T và buộc Ủy ban nhân dân thành phố T bố trí lô đất có số lô 24, khu A11, thuộc dự án quy hoạch khu dân cư phía Tây, đường AH - QP, với diện tích 170m², đơn giá duyệt là 1.165.000đ/m²-hệ số 1, mặt đường cắt 19,5m mà UBND thành phố T đã thống nhất bố trí cho hộ gia đình bà đúng theo quy định của pháp luật. Như vậy, quyết định hành chính, hành vi hành chính mà bà Nguyễn Thị H khởi kiện nêu trên là đối tượng khởi kiện, trong thời hiệu khởi kiện và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam theo quy định tại Điều 30, Điều 32, Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[3] Xét kháng cáo của Ủy ban nhân dân thành phố T:

[3.1] Năm 2012, hộ gia đình ông Cao Ngọc T2 và bà Nguyễn Thị H bị thu hồi toàn bộ diện tích 198,1m² đất, tại thửa đất số 09 để thực để xây dựng đường T7 nối dài. Ngày 25/5/2012, hộ ông T2, bà H làm đơn đề nghị được mua 01 lô đất ở theo giá sàn, không qua đấu giá. Tại Thông báo số 254/TB-UBND ngày 04/6/2012 (kết luận cuộc họp ngày 29/5/2012 của Chủ tịch UBND thành phố T) của UBND thành phố T, thể hiện “... Dự án đường T7 nối dài: Giao BQL các DAĐT&XD tham mưu UBND thành phố xem xét quyết định đối với từng trường hợp cụ thể. ... Đối với hộ ông T2: Thống nhất bố trí cho hộ ông một lô đất ở theo giá sàn, không qua đấu giá.... ” (bút lục số 17).

[3.2] Ngày 22/3/2016, ông Cao Ngọc T2 làm đơn đề nghị cấp đất, gửi Chủ tịch UBND thành phố T và BQL. Ngày 24/3/2016, UBND thành phố T ban hành văn bản số 382 gửi BQL về việc kiểm tra, đề xuất giải quyết nội dung đơn của hộ ông Cao Ngọc T2. Ngày 29/8/2016, đại diện BQL và đại diện hộ gia đình ông T2 làm việc có lập Biên bản, thể hiện: “... Qua trao đổi bàn bạc đi đến thống nhất chủ hộ đồng ý chọn lô số 24; khu A11, thuộc dự án quy hoạch khu dân cư phía Tây đường AH - QP...”.

Ngày 30/8/2016, BQL có Báo cáo số 570/BC-BQL về việc đề xuất giải quyết đơn của công dân, với nội dung: “... Trong phạm vi BT-GPMB&TĐC của dự án, có tổng cộng 05 hộ chính, 06 hộ phụ. Đến nay đã bố trí tái định cư cho 05 hộ chính và 05 hộ phụ. Riêng trường hợp ông T2, do tại thời điểm trên chưa có đất để bố trí. Thực hiện theo nội dung chỉ đạo của UBND thành phố tại Thông báo số 254/TB-UBND ngày 04/6/2012, BQL các dự án ĐT&XD thành phố kính đề nghị UBND thành phố xem xét, chỉ đạo...”. Ngày 06/9/2016, UBND thành phố T ban hành văn bản số 1590/UBND-VP, về việc giải quyết Đơn kiến nghị của ông Cao Văn T2, với nội dung: “... Thống nhất chủ trương giao cho hộ ông Cao Ngọc T2 01 lô đất tại khu dân cư phía Tây đường AH - QP theo đơn giá sàn, không qua đấu giá, hộ ông T2 phải nộp 100% tiền sử dụng đất và không được nợ tiền sử dụng đất...” (bút lục số 20, 21, 22, 67).

[3.3] Ngày 03/6/2019, ông Cao Ngọc T2 làm đơn khiếu nại gửi UBND thành phố T và BQL, với nội dung: “... Thông báo số 254/TB-UBND ngày 04/6/2012 của Chủ tịch UBND thành phố T, văn bản số 1590/UBND-VP ngày 06/9/2016 của UBND thành phố T đều thống nhất chủ trương giao cho hộ ông Cao Ngọc T2 lô 24, khu A11, thuộc dự án quy hoạch khu dân cư phía Tây đường AH - QP theo đơn giá sàn, không qua đấu giá, hộ ông T2 phải nộp 100% tiền sử dụng đất và không được nợ tiền sử dụng đất... Đầu năm 2017, gia đình tôi đã liên hệ BQL các dự án ĐT&XD thành phố T nhưng không được giải quyết. Từ đó đến nay đã gần 03 năm mà gia đình tôi vẫn chưa nhận được bất kỳ một văn bản nào của cấp có thẩm quyền giải quyết cho gia đình tôi được nộp tiền và nhận đất ở...”

nên một lần nữa tôi làm đơn này tha thiết mong các cấp có thẩm quyền của UBND thành phố T sớm xem xét giải quyết để cho gia đình tôi nhận lô đất để làm nhà ở” (bút lục số 23).

Ngày 07/6/2019, UBND thành phố T ban hành Công văn số 1162/UBND-VP gửi BQL v/v kiểm tra, giải quyết theo nội dung đơn của công dân kèm theo hồ sơ đơn của ông Cao Ngọc T2. Ngày 31/7/2019, BQL có Báo cáo số 506/BC-BQL, về việc đề xuất giải quyết đơn của ông Cao Ngọc T2, với nội dung: “... Trên cơ sở báo cáo, đề xuất của BQL, UBND thành phố T thống nhất tại Công văn số 1590/UBND-VP ngày 06/9/2016 chủ trương giao cho hộ ông Cao Ngọc T2 01 lô đất tại khu dân cư phía Tây đường AH - QP theo đơn giá sàn, không qua đấu giá, hộ ông T2 phải nộp 100% tiền sử dụng đất và không được nợ tiền sử dụng đất. Tuy nhiên, tại thời điểm này vị trí lô đất dự kiến bố trí cho hộ ông Cao Ngọc T2 chưa đảm bảo điều kiện về mặt bằng và cơ sở hạ tầng; hơn nữa, đơn giá đất khởi điểm tại vị trí lô đất tại khu dân cư phía Tây đường AH - QP là giá cũ chưa được điều chỉnh, nên Ban quản lý chưa tham mưu ban hành Thông báo bố trí lô đất cho hộ ông Cao Ngọc T2 được. Đầu năm 2017, ông Vũ Văn Thắng là cán bộ được giao theo dõi, tham mưu nghỉ hưu theo chế độ, do vậy việc theo dõi, tham mưu không được liên tục... Đến cuối năm 2017 lô đất dự kiến bố trí cho hộ ông Cao Ngọc T2 (lô số 24-khu A11, dự án KDC phía Tây đường AH - QP) đã được lập thủ tục đưa ra đấu giá quyền sử dụng đất...” (bút lục số 68).

[3.4] Tại Thông báo số 1330/TB-UBND ngày 08/8/2019 (kết luận cuộc họp ngày 05/8/2019 của Chủ tịch UBND thành phố T) của UBND thành phố T, thể hiện “... Thống nhất chủ trương bố trí cho hộ ông Cao Ngọc T2 01 lô đất tại các khu dân cư trên địa bàn thành phố (ưu tiên bố trí tại Khu dân cư phía Tây đường AH - QP, trường hợp không còn quỹ đất thì mới bố trí tại các khu dân cư khác trên địa bàn) theo đơn giá khởi điểm tại thời điểm giao đất và hộ ông Cao Ngọc T2 phải nộp 100% tiền sử dụng đất (theo đề xuất của Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng tại Báo cáo số 506/BC-ĐT&XD ngày 31/7/2019). Giao Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng làm việc với hộ ông Cao Ngọc T2 để thống nhất, báo cáo UBND thành phố xem xét quyết định trong tháng 8 năm 2019 ... ” (bút lục số 71).

Ngày 10/8/2019, đại diện BQL và đại diện hộ gia đình ông T2 làm việc có lập Biên bản thể hiện: “... Ý kiến của đại diện Trung tâm phát triển quỹ đất: Tại thời điểm hiện nay quỹ đất tại Khu dân cư phía Tây đường AH - QP do Trung tâm phát triển quỹ đất quản lý, không còn để giải quyết bố trí cho hộ ông Cao Ngọc T2. Ý kiến của đại diện BQL các dự án ĐT&XD thành phố: Năm 2016, BQL các dự án ĐT&XD có Biên bản làm việc với gia đình và gia đình thống nhất chọn lô số 24, Khu A11, diện tích 170,80m², thuộc khu dân cư phía Tây đường AH - QP. Nhưng hiện tại lô đất này không còn nữa, đã được đấu giá khai thác

quỹ đất theo quy định, nên đề nghị gia đình ông T2 chọn lại lô đất tại các khu dân cư khác ...” (bút lục số 80, 81).

Ngày 11/12/2019, BQL có Báo cáo số 1027/BC-BQL về việc đề xuất giải quyết đơn của ông Cao Ngọc T2-bà Nguyễn Thị H, với nội dung: “... Hộ ông T2, bà H có đơn kiến nghị và được UBND thành phố thống nhất chủ trương cho mua một lô đất theo giá sàn, không qua đấu giá (theo Thông báo số 254/TB-UBND ngày 04/6/2012, Công văn số 1590/UBND-VP ngày 06/9/2016). Tuy nhiên, do tại thời điểm năm 2016 giá đất khởi điểm đối với lô đất hộ ông Cao Ngọc T2 và Nguyễn Thị H đăng ký mua chưa được phê duyệt điều chỉnh, nên chưa giải quyết bán cho hộ ông Cao Ngọc T2 và Nguyễn Thị H được. Ngày 03/6/2019, hộ ông Cao Ngọc T2 tiếp tục có đơn đề nghị cấp đất ở và đã được UBND thành phố T thống nhất giải quyết tại Thông báo số 1330/TB-UBND ngày 08/8/2019... Thực tế, từ năm 2016 đến nay giá đất trên thị trường có rất nhiều biến động (theo hướng tăng giá với biên độ lớn); do vậy giá khởi điểm (giá sàn) tại các khu dân cư tại thời điểm năm 2016 không còn phù hợp, mà phải được điều chỉnh theo quy định tại khoản 8 Điều 7 Quyết định số 04/2018/QĐ-UBND ngày 21/5/2018...” (bút lục số 73a).

[3.5] Biên bản làm việc ngày 05/3/2020 của Thanh tra thành phố với BQL, thể hiện: “... Qua kiểm tra, lô đất dự kiến bố trí cho hộ ông Cao Ngọc T2 được đưa vào kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất (cùng với một số lô đất khác) và đã tổ chức đấu giá vào cuối năm 2017...” (bút lục số 99, 100).

Biên bản làm việc ngày 05/3/2020 của Thanh tra thành phố với bà Nguyễn Thị H, thể hiện: “... Sau khi UBND thành phố thống nhất bố trí cho hộ tôi 01 lô đất và hộ tôi đã đồng ý chọn lô số 24, khu A11 thuộc dự án quy hoạch khu dân cư phía Tây đường AH - QP và nộp 100% tiền sử dụng đất, nhưng UBND thành phố không ban hành Thông báo giao đất và nộp tiền sử dụng đất để hộ tôi thực hiện nộp tiền sử dụng đất theo quy định và nhận đất. Trong thời gian này, tôi có nhiều lần liên hệ với BQL các dự án để xin nộp tiền sử dụng đất, nhưng được trả lời đợi khi nào có Thông báo, nên tôi không có cơ sở để nộp tiền sử dụng đất...” (bút lục số 103, 104).

Báo cáo số 38/BC-TTr ngày 17/3/2020 của Thanh tra thành phố về kết quả xác minh nội dung khiếu nại của ông (bà) Cao Ngọc T2-Nguyễn Thị H, thể hiện: “... Nhận định và kết luận: ... Tuy nhiên, thực hiện chủ trương của UBND thành phố T thống nhất bố trí cho hộ ông Cao Ngọc T2 một lô đất ở theo giá sàn, không qua đấu giá, Ban quản lý các dự án đầu tư và xây dựng thành phố đã mời hộ ông Cao Ngọc T2 đến làm việc đã thống nhất chọn lô số 24, khu A11 thuộc dự án quy hoạch khu dân cư phía Tây đường AH - QP, cụ thể: diện tích 24,40m x 7,00m = 170,80m²; đơn giá được duyệt 1.650.000đ/m²; hệ số 1.00; mặt cắt đường 19,50m.

Vụ việc đã được UBND thành phố thống nhất tại Công văn số 1590/UBND-VP ngày 06/9/2016 về giao 01 lô đất cho hộ ông Cao Ngọc T2 tại khu dân cư phía Tây đường AH - QP. Nội dung công văn này cũng đã được lãnh đạo BQL các dự án ĐT&XD thành phố bút phê giao nhiệm vụ giao nhiệm vụ cho cán bộ Ban tham mưu, nhưng vụ việc không được tham mưu giải quyết kịp thời tại thời điểm đó. Do vậy, để xảy ra chậm trễ trong việc tham mưu lập thủ tục giao đất cho hộ ông Cao Ngọc T2 là một phần thuộc trách nhiệm của BQL các dự án ĐT&XD thành phố, cụ thể là cán bộ tham mưu và lãnh đạo trong việc chỉ đạo, đôn đốc thực hiện dứt điểm vụ việc...” (bút lục số 105 đến 107).

[3.6] Ngày 22/01/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam lập Biên bản lấy lời khai đối với ông Vũ Văn Thắng (chuyên viên BQL các dự án ĐT&XD thành phố T đã nghỉ hưu), thể hiện: “... Tháng 8/2016 Ban quản lý dự án ban hành công văn 570/BC-BQL về việc giải quyết thống nhất giao lô đất số hiệu 24, thuộc khu A11, tại phía Tây đường AH - QP cho hộ ông Cao Ngọc T2, nhưng đến tháng 9/2016 thì lô đất này được đấu giá cho người khác nên tôi không thể ban hành quyết định giao đất cho bà H, vì sẽ bị chồng lô đất. Trong thời gian năm 2016, bà H có ủy quyền cho người khác lên gặp tôi, nhưng tôi không giải quyết được, vì lô đất thống nhất giao cho bà H đã được đấu giá...” (bút lục số 116).

Tại Biên bản đối thoại ngày 26/10/2020, đại diện BQL trình bày, thể hiện: “... Tại buổi làm việc ngày 29/8/2016, gia đình bà H đã được Ban quản lý dự án giới thiệu các lô đất ở cho gia đình, sau đó UBND thành phố T đã có công văn số 1590 ngày 06/9/2016 thống nhất chủ trương giao đất cho hộ ông T2 01 lô đất tại khu tái định cư Tây AH - QP theo giá sàn, không qua đấu giá. Nhưng qua kiểm tra thì lô đất đã làm việc với gia đình bà H chưa hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng và giá duyệt của lô đất là vào năm 2012. Đến năm 2017, lô đất 24, khu A11, thuộc dự án quy hoạch khu dân cư phía Tây đường AH - QP mới hoàn thiện cơ sở hạ tầng và duyệt giá đất...” (bút lục số 48, 49).

Trong quá trình giải quyết vụ án, hộ bà Nguyễn Thị H và BQL các dự án ĐT&XD thành phố T thống nhất được lô đất tái định cư giao cho hộ bà H là lô 17, khu B4, khu dân cư Đông Tân Thanh, diện tích 171,5m², nhưng không thống nhất được đơn giá giao đất.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới. Trong phần trình bày, ông Trương Công T1 thừa nhận chính quyền có lỗi trong việc bố trí đất cho hộ gia đình bà H theo chủ trương của UBND thành phố T. Do đó, UBND chấp hành quyết định của Tòa án. Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; lời trình bày, tranh tụng của các đương sự và nội dung đã được phân tích tại các mục [1], [2] và [3] nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng bản án sơ thẩm đã quyết định chấp nhận toàn bộ yêu cầu

khởi kiện của bà Nguyễn Thị H là có căn cứ. Kháng cáo của Ủy ban nhân dân thành phố T là không có căn cứ chấp nhận, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[5] Án phí hành chính phúc thẩm: Ủy ban nhân dân thành phố T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính. Bác kháng cáo của Ủy ban nhân dân thành phố T, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ Điều 3; Điều 30; Điều 32; Điều 115; Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính 2015. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H:

- Hủy Quyết định số 3635/QĐ-UBND ngày 30/6/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T về việc giải quyết khiếu nại của ông (bà) Cao Ngọc T2-Nguyễn Thị H, thường trú tại tổ M, thị trấn T4, huyện B1, tỉnh Quảng Nam;

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố T bố trí lô đất tái định cư có diện tích 171,5m² thuộc lô 17, khu B4, khu dân cư Đông Tân Thạnh, thành phố T theo đơn giá duyệt năm 2016 cho hộ bà Nguyễn Thị H theo đúng quy định của pháp luật.

3. Án phí hành chính phúc thẩm: Ủy ban nhân dân thành phố T phải chịu 300.000đ, được trừ vào 300.000đ Ủy ban nhân dân thành phố T đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002618 ngày 05/02/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

(Đã ký)

Võ Ngọc Thông

Đặng Kim Nhân

Trần Quốc Cường